
Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày 26/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thư

2. Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoàng Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Toàn - KSV.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 18 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với :

Bị cáo **LÊ VĂN D** – Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lê Văn O và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Nguyễn Thị N, có 2 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/1/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Ng-ời bị hại: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1972- có mặt.

Ng-ời đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị B- sinh năm 1974 - có mặt.

Đều trú tại: Thôn N, xã K, huyện H, tỉnh T.

Ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 08/12/2016 Lê Văn D không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BS: 36B3-832.47 chở vợ là chị Nguyễn Thị N và hai con nhỏ, đi theo hướng từ xã Hoằng Kim về nhà ở xã Hoằng Phượng. Đến Km 02 + 500 huyện lộ số 03, thuộc địa phận xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Cùng lúc này Lê Văn D phát hiện 01 đồng cát lấn chiếm 01 phần đường bên phải theo chiều đi chuyên, D đánh lái sang trái, sang phần đường của xe đi ngược và tiếp tục điều khiển xe mô tô trên phần đường của xe ngược chiều. Do không đi đúng phần đường nên mặt má ngoài bên trái lốp xe mô tô của D điều khiển đâm vào má ngoài bên trái lốp trước xe mô tô BS: 36N5-8505 do ông Nguyễn Văn T SN 1972 ở thôn N, xã K, huyện H đang lưu thông ngược chiều. Hậu quả ông Nguyễn Văn T bị chấn thương sọ não, hai xe hư hỏng nặng.

Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT công an huyện Hoằng Hóa đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định thương tích và trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 02+500 trên tuyến huyện lộ số 03, thuộc địa phận thôn Phú Thượng 1, xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường bê tông rộng 5m, hai bên lề đường là phần đất lưu không rộng 0m50. Tại nơi tuyến đường huyện lộ giao nhau với đường nhánh không ưu tiên rẽ đi xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Lấy mép đường bê tông bên phải theo chiều đi từ xã Hoằng Phượng đi xã Hoằng Kim là mép đường chuẩn cho các chỉ số đo.

- Tại hiện trường xe mô tô BS: 36N5-8505 nằm ngã nghiêng bên phải tại phần lề đường bên phải theo chiều từ xã Hoằng Phượng đi xã Hoằng Kim, đầu xe quay hướng đông. Đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn có kích thước là 0m50, đo từ trục bánh sau của xe đến mép đường chuẩn là 0m45(ký hiệu vết 1).

- Cách trục bàn đạp chân trước về phía Đông Bắc khoảng không có kích thước 0m50 tại hiện trường để lại vết cà trượt kích thước dài 0m50, rộng 0m04 ở điểm cuối của vết để lại vết cày sâu xuống lề đất kích thước sâu 0m04, rộng 0m29 vết có chiều theo hướng Đông Bắc – Tây Nam; điểm đầu của vết cách mép đường chuẩn là 0m03, đo từ giữa điểm cuối của vết đến mép đường chuẩn là 0m20 (ký hiệu vết 2).

- Đo từ điểm của vết (2) về phía Đông Bắc 1m60 là tâm của vết các mảnh vỡ vụn vỏ nhựa xe mô tô rơi vãi trên mặt đường, vết có kích thước 2,5m x 1,1m. Đo từ tâm của vết đến mép đường chuẩn có kích thước là 1m13 (ký hiệu vết 3).

- Cách tâm của vết (3) về phía Tây Bắc khoảng không 1m65 tại hiện trường để lại vết cà trượt dài liên tục có kích thước dài 0m11, rộng 0m01 vết có chiều Đông Nam – Tây Bắc. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 2m43, điểm cuối của vết đến mép đường chuẩn là 2m56 (Ký hiệu vết 4).

- Cách điểm cuối của vết (4) về phía Nam 0m21 là vết cà trượt dài liên tục vết có kích thước dài 0m13, rộng 0m01, vết có chiều Đông – Tây. Đo từ điểm đầu và điểm cuối của vết đều cách mép đường chuẩn là 2m20 (Ký hiệu vết 5).

- Tại hiện trường xe mô tô BS: 36B3-832.47 đang nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây. Đo từ trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 2m90, từ trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 3m10 (Ký hiệu vết 6).

- Đo từ tâm của vết (3) về phía Đông khoảng không 12m40 tại phần đường bên phải theo chiều Hoàng Kim đi Hoàng Phượng có 01 đồng cát lấn chiếm một phần đường có kích thước dài 1m60, rộng 0m90, cao 0m80. (Ký hiệu vết 7).

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tổn hại sức khỏe đối với ông: Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 206/PC54 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má ngoài bên trái lớp trước ngay cuối dòng chữ “TUBECSS” xe mô tô BS: 36B3832.47 với má ngoài bên trái lớp trước tương ứng với dòng chữ “FWL” xe mô tô BS: 36N5-8505. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô BS: 36N5-8505 và xe mô tô BS: 36B3-832.47 chuyển động ngược chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai xe thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã Hoằng Phụng đi xã Hoằng Kim. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định số: 478/2016/TTPY ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Văn T là: 82%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt Lê Văn D theo điểm a khoản 2 điều 202 BLHS 1999. Lê

Văn D kháng cáo. Ngày 22/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên Tòa xét xử phúc thẩm, tại bản án hình sự phúc thẩm số: 239/2017/HSPT tuyên hủy bản án số: 93/HSST/2017 ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa để điều tra lại. Yêu cầu giám định lại sức khỏe đối với ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 99/18/TgT ngày 28/3/2018 của Viện pháp y Quốc gia. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Văn T là 82%.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 48 của BLHS 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị can được hưởng tình tiết: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can, bị can có bố để được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của BLHS năm 1999.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BS: 36N5-8505 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T. Còn chiếc xe mô tô BS: 36B3-832.47 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tiền thuê xe, công chăm sóc và các chi phí khác là: Tổng 111.957.5000đ, hiện gia đình Lê Văn D đã bồi thường được 8.000.000đ, tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị N và người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Văn T là vợ ông bà Lê Thị B đã xác nhận: ngày 16/6/2018 bên gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường 10.000.000đ, tổng tiền đã bồi thường là 18.000.000đ.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn D tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Điểm a, khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn D: từ 18 đến 24 tháng tù;*

- Về vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô BKS 35B3 -832.47 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 và 01 giấy phép lái xe số 260887 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/7/2014 đứng tên Nguyễn Thị N.

- Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường nốt phần còn lại cho người bị hại.

- Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xử cho bị cáo hình phạt thấp hơn đề nghị của VKS đồng thời xin cho bị cáo được thả tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, VKSND huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Sau khi bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa bị hủy bởi bản án hình sự phúc thẩm số 239/2017/HSPT ngày 22/12/2017 của TAND Tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa và VKSND Huyện Hoằng Hóa đã điều tra lại vụ án, giám định lại tỷ lệ thương tật đối với ông Nguyễn Văn T. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người bị hại hoàn toàn thống nhất với kết luận giám định; Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về điều luật áp dụng: Bị cáo phạm tội trước ngày 01/1/2018, điều Luật tương đương không làm lợi hơn khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, nên không áp dụng các quy định của BLHS 2015 mà áp dụng các quy định của BLHS 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo Lê Văn D: Bị cáo Lê Văn D không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, vào khoảng 18 giờ ngày 08/12/2016 bị cáo đã điều khiển xe mô tô BKS: 36B3- 832.47 thuộc

đăng ký sở hữu của vợ là Nguyễn Thị N, chở vợ và hai con nhỏ, đi theo hướng từ xã Hoàng Kim về nhà ở xã Hoàng Phụng, đến km 02+500 huyện lộ số 3, thuộc địa phận xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện thấy có đồng cát bên phải, để tránh đồng cát bị cáo đã đánh lái sang bên trái, thuộc phần đường của xe đi ngược chiều và tiếp tục điều khiển xe mô tô trên phần đường của xe ngược chiều nên đã đâm va vào xe mô tô BS : 36N5-8505 do ông Nguyễn Văn T đang lưu thông ngược chiều, hậu quả làm ông Thọ chấn thương sọ não tổn hại 82% sức khỏe.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, phù hợp với các bộ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên HĐXX đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Văn D đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự 1999 và cáo trạng của VKS ND huyện Hoàng Hóa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Lê Văn D: Đây là vụ án” Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” có tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe tham gia giao thông, khi lưu thông trên đường còn đi trái phần đường, không tuân thủ Luật giao thông đường bộ nên đâm va vào người khác, gây tổn hại cho sức khỏe người khác là 82%, gây thiệt hại về tài sản cho bản thân gia đình và xã hội, vì vậy cần xử phạt nghiêm bị cáo.

Khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình để gia đình bồi thường , đã giảm bớt thiệt hại xảy ra, khắc phục phần nào hậu quả. Bị cáo có bổ đề được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Lê Thị B đã: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấp hơn lời đề nghị của VKSND Huyện Hoàng Hóa và xin cho bị cáo được tự do tại phiên tòa, để bị cáo ra ngoài làm ăn đỡ đàn cho vợ con và đi lại với gia đình bà. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 của BLHS 1999. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo điều 47 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, nên xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời gian đã tạm giam là phù hợp.

[5] Trách nhiệm về dân sự của bị cáo đối với người bị hại: Căn cứ các điều 604, 605,609 và Điều 612 của BLDS 2005, Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006

của HĐTP TANDTC và theo báo cáo và các tài liệu của người bị hại, HĐXX thấy hợp lý và chấp nhận các khoản sau:

- Tiền thuốc và viện phí tại BV Hợp Lực: 13.329.000đ;
- Tiền thuốc và viện phí tại BV Việt Đức: 7.204.000đ
- Tiền thuốc và viện phí tại BV Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 9.614.000đ
- Tiền thuê xe đi các bệnh viện: 2.400.000đ
- Tiền thuốc: 11.350.000đ
- Tiền công chăm sóc: 4.600.000đ(23 ngày)
- Tiền mất thu nhập: 4.600.000đ; -Tiền sửa xe: 2.160.000đ
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại người bị hại yêu cầu:
= 30 tháng lương tối thiểu = 30 x 1.300.000= 39.000.000đ.

Tổng cộng 94.257.000đ(*chín mươi tư triệu , hai trăm năm mươi bảy ngàn*), đã bồi thường được 18.000.000đ (*mười tám triệu*), còn phải bồi thường tiếp 76.257.000đ (*bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn*) .

Do người bị hại mất 82% sức khỏe do đó bị cáo Lê Văn D phải cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị B để bà B nuôi dưỡng ông T mỗi tháng là 700.000đ kể từ tháng 12 năm 2016 cho đến khi ông T hoàn toàn bình phục;

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 42 BLHS 1999, điều 106 BLTTHS 2015 trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô BKS 35B3 -832.47 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017; Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị N 01 giấy phép lái xe ngay tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 BLHS 1999; Khoản 5 Điều 328 BLTTHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D: 17 (mười bảy) tháng 06 (sáu) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không phạm vào tội khác.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ các Điều 604, 605, 609 và Điều 612 của BLDS 2005, Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của HĐTP TANDTC và theo báo cáo và các tài liệu của người bị hại, HĐXX thấy hợp lý và chấp nhận các khoản sau:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại những khoản sau:

- Tiền thuốc và viện phí tại BV Hợp Lực: 13.329.000đ;
- Tiền thuốc và viện phí tại BV Việt Đức: 7.204.000đ
- Tiền thuốc và viện phí tại BV Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 9.614.000đ
- Tiền thuê xe đi các bệnh viện: 2.400.000đ
- Tiền thuốc: 11.350.000đ
- Tiền công chăm sóc: 4.600.000đ(23 ngày)
- Tiền mất thu nhập: 4.600.000đ.
- Tiền sửa xe: 2.160.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại người bị hại yêu cầu:
= 30 tháng lương tối thiểu = 30 x 1.300.000= 39.000.000đ.

Tổng cộng 94.257.000đ(*chín mươi tư triệu , hai trăm năm mươi bảy ngàn*), đã bồi thường được 18.000.000đ (*mười tám triệu*), còn phải bồi thường tiếp 76.257.000đ (*bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn*) .

Do người bị hại mất 82% sức khỏe do đó bị cáo Lê Văn D phải cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị B để bà B nuôi dưỡng ông T mỗi tháng là 700.000đ kể từ tháng 12 năm 2016 cho đến khi ông T hoàn toàn bình phục;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật(đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng: Điều 42 BLHS 1999, Điều 106 BLTTHS 2015 trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô BKS 35B3 -832.47 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 và 01 giấy phép lái xe số 260887 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/7/2014 đứng tên Nguyễn Thị N(giấy phép lái xe đã trả lại cho chị N ngay tại phiên tòa).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn D không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, ng-ời đại diện hợp pháp cho ng-ời bị hại và ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Bị cáo
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ph^ong Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Vân

Lê Xuân Th-

Lê Thị Ph- ơng Thanh

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thị hành án HH
- UBND xã
- Bị cáo
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Loan

Lê Xuân Th-

Lê Thị Ph- ơng Thanh

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Bị cáo
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phơng Thanh

